TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 18.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Ông Hoàng Quốc Cường

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18.5.2019, tại Trường tiểu học Hoa Lư, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Cơ sở 2), Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm lưu động vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20.8.1998 tại tỉnh A; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Sửa điện thoại; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1971) và bà Hoàng Thị T (sinh năm 1974); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 01.01.2019. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Tiểu O, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số 73 đường P, phường G, quận K, thành phố Đ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ngô Duy H1, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Số 77 đường K, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số 130 đường B, tổ 51C phường H, quận L, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Anh Lê Đình H3, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số 49 đường M, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Anh Lê Công M, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Số 98 đường B, quận L, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Anh Lê Thanh A, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: xã P, huyện L, tỉnh T. (Vắng mặt)

- Chị Lữ Thị Phạm H4, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Q. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H đã từng là nhân viên tại cửa hàng C ở số 73 đường P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do chị Trần Tiểu O làm chủ cửa hàng. H biết chị O thường sơ hở trong việc quản lý tài sản nên H nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. H chuẩn bị 01 đôi găng tay da màu đen và thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS: 59D2-263.59 tại cửa hàng số 130 đường B, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Văn H2 làm chủ để làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 31.12.2018, H điều khiển xe mô tô BKS: 59D2-263.59 đến cửa hàng C và trèo lên tầng 2, mở cửa chính được cột bằng dây thép rồi đột nhập vào bên trong. H vào phòng kỹ thuật của cửa hàng trộm cắp được 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng xám; 04 (bốn) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám (không pin); 10 (mười) màn hình Iphone 6 plus; 03 (ba) màn hình Iphone 6; 02 (hai) main Iphone 6s plus màu vàng; 02 (hai) main Iphone 6s plus màu bạc; 01 (một) main Iphone 6 plus màu vàng; 02 (hai) main Iphone 6. Sau đó H tiếp tục đi xuống tầng 1 đến quầy thu ngân của cửa hàng lục trong ngăn kéo lấy được 02 cục tiền (trong đó có 01 cục lớn tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 cục nhỏ hơn mệnh giá 500.000 đồng) với tổng số tiền là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) và lấy trên bàn 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng. Sau khi lấy được tài sản, H mở cửa chính cửa hàng rồi đem tất cả tài sản trên về cất giấu tại nhà trọ ở số K123/19 đường C, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là nơi H đang thuê ở. Trên đường về H vứt đôi găng tay tại 01 thùng rác ven đường (không rõ địa chỉ) và H trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner BKS: 59D2-263.59 đã thuê cho anh Huynh. Chị

O khai nhận bị mất trộm 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng nhưng H chỉ thừa nhận việc trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7.

Sau khi trộm cắp tài sản trên, H lấy ra 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng) trong số tiền trộm cắp để tiêu xài cá nhân, lấy ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám để sử dụng. H đem bán cho Lê Công M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng với giá 20.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc với giá 4.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi là tài sản cá nhân của H được 2.500.000 đồng. M đã chuyển trước cho H số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của H. Sau đó, M đem bán số điện thoại trên cho Lê Thanh A với tổng số tiền là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). A đã chuyển trước cho M số tiền là 22.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của M. Sau đó, A tiếp tục bán chiếc điện thoại Iphone XS Max cho một khách hàng (không rõ lai lịch) với số tiền 22.000.000 đồng nên không thu hồi được. Đối với 02 chiếc điện thoại Iphone 6, A gửi trả lại cho M để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, H còn đem 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám (không pin) cùng 02 màn hình Iphone 6 plus màu xám đến đưa cho Lê Đình H3 để nhờ kiểm tra còn sử dụng được hay không. Tại đây, H3 hỏi mượn tiền của H để kinh doanh, H rút số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản Vietcombank và lấy thêm 10.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp tại cửa hàng C để H3 mượn 20.000.000 đồng.

Vào lúc 22 giờ ngày 01.01.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số K123/19 đường C, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - nơi H đang ở, thu giữ được các tài sản là vật chứng của vụ án gồm số tiền 120.300.000 đồng, một số điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình và linh kiện điện thoại Iphone. Tại thời điểm kiểm tra có chị Lữ Thị Phạm H4 là người yêu của H. Chị H4 không biết số tài sản trên do H trộm cắp và đem về phòng cất giấu.

* Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền 120.300.000đ (một trăm hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số Imei: 357267096438662.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng xám, số Imei: 013419007728964.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng xám, số Imei: 013349005594854.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 352024075007942.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei: 355395075415849.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei: 356990066594013.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359228068213143.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359308060609876.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei: 359169076916519.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei: 359256061778341.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei: 354409065241064.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 352022070439771.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám, không pin, số Imei: 579C-E2944A.

- 10 (mười) màn hình Iphone 6 plus.

- 03 (ba) màn hình Iphone 6.

- 02 (hai) main Iphone 6s plus màu vàng.

- 02 (hai) main Iphone 6s plus màu bạc.

- 01 (một) main Iphone 6 plus màu vàng.

- 02 (hai) main Iphone 6.

- Số tiền 13.000.000 (mười ba triệu đồng) thu giữ từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Đình H.

- Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do Lê Đình H3 giao nộp.

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do Lê Công M giao nộp.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) do Lê Thanh A giao nộp.

- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận lại sự việc trộm cắp tài sản xảy ra vào rạng sáng ngày 31.12.2018 tại cửa hàng C (đã được niêm phong và lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 23.01.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của các tài sản Nguyễn Đình H trộm cắp tại cửa hàng C là 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng).

Tổng giá trị Nguyễn Đình H trộm cắp là: 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Ngày 11.01.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại số tiền 130.300.000 đồng (một trăm ba mươi triệu ba trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng xám, 08 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám (không pin), 13 màn hình Iphone, 07 main Iphone cho chị Trần Tiểu O.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tiểu O yêu cầu Nguyễn Đình H bồi thường số tiền 20.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình của bị cáo Nguyễn Đình H đã bồi thường cho chị Trần Tiểu O số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Chị O không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đình H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tiểu O yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị O vắng mặt nhưng quá trình giải quyết, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho chị O số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy nhận tiền đề ngày 13.5.2019 và ngày 18.5.2019 do chính chị O viết và ký nhận. Chị Trần Tiểu O đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); trong đó: số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu đồng) do Lê Công M chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Đình H; số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do Lê Công M giao nộp và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Lê Thanh A giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max do H trộm cắp mà có.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.4.2019 và biên lai thu tiền số 007158 ngày 11.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Trần Tiểu O - chủ cửa hàng C tại địa chỉ số 73 đường P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vào khoảng 04 giờ ngày 31.12.2018, bị cáo Nguyễn Đình H đã lén lút đột nhập vào trong cửa hàng C lấy trộm số tiền 140.000.000 đồng, 14 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màn hình và linh kiện điện thoại Iphone. Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đình H là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng với bản tính lười lao động, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng sau trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại - chị Trần Tiểu O và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11.01.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Trần Tiểu O: số tiền 130.300.000đ (một trăm ba mươi triệu ba trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng xám, 08 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám (không pin), 13 màn hình Iphone, 07 main Iphone. Chị Trần Tiểu O yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị O vắng mặt nhưng quá trình giải quyết, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho chị O số tiền 20.000.000 đồng. Chị O đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm:

- Số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu đồng) là số tiền Lê Công M chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank.

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do Lê Công M giao nộp.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) do Lê Thanh A giao nộp.

Xét thấy: Đối với số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu đồng) thu giữ từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Đình H; số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do Lê Công M giao nộp và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Lê Thanh A giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max do H trộm cắp mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.4.2019 và biên lai thu tiền số 007158 ngày 11.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng).

[8] Đối với Lê Công M và Lê Thanh A có hành vi mua bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng; Lê Đình H3 có hành vi nhận kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám (không pin), 02 màn hình Iphone 6 plus và mượn số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Đình H nhưng M, An và H3 không biết tài sản này do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01.01.2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); trong đó: số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu đồng) do Lê Công M chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Đình H; số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do Lê Công M giao nộp và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Lê Thanh A giao nộp.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.4.2019 và biên lai thu tiền số 007158 ngày 11.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo và chị Lữ Thị Phạm H4 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh